

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC**

**HOÀN THIÊN CÔNG TÁC PHÂN TÍCH  
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÁC DOANH NGHIỆP  
VAY VỐN TẠI NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI  
- CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

**Chuyên ngành: Tài chính ngân hàng  
Mã số: 60.34.20**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**Đà Nẵng, Năm 2012**

Công trình được hoàn thành tại  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

*Người hướng dẫn khoa học: TS. NGUYỄN MẠNH TOÀN*

**Phản biện 1: PGS.TS.HOÀNG TÙNG**

**Phản biện 2: TS. HUỖNH NĂM**

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Quản trị kinh doanh họp tại Đại Học Đà Nẵng vào ngày 10 tháng 8 năm 2012.

*\* Có thể tìm hiểu luận văn tại:*

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại Học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh Tế, Đại học Đà Nẵng.

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Tín dụng là nghiệp vụ cơ bản và có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự tồn tại và phát triển của Ngân hàng. Nó là nghiệp vụ chủ yếu và chiếm tỉ trọng cao nhất trong nhưng cũng chứa nhiều rủi ro nhất, có thể gây tổn thất rất lớn cho Ngân hàng. Như vậy, có thể thấy đối với các Ngân hàng thương mại rủi ro tín dụng luôn thường trực hơn nữa lại diễn biến hết sức phức tạp và khó phòng tránh. Bởi vậy hoạt động phân tích tài chính khách hàng đóng vai trò hết sức quan trọng, giúp Ngân hàng ước lượng khả năng sinh lời cũng như mức độ rủi ro của khoản tín dụng từ đó cân nhắc quyết định có tài trợ cho khách hàng hay không.

Ngân hàng TMCP Hàng Hải – Chi nhánh Đà Nẵng là một bộ phận cấu thành trong hệ thống Ngân hàng cũng không tránh khỏi những rủi ro trên. Vì vậy, để tránh được rủi ro tín dụng này, trong quá trình thẩm định cho vay, Ngân hàng cần nâng cao chất lượng trong khâu phân tích đánh giá tài chính đối với doanh nghiệp vay vốn tại Ngân hàng.

Nhận thấy được vấn đề trên, tôi quyết định chọn đề tài: “Hoàn thiện công tác phân tích tình hình tài chính các doanh nghiệp vay vốn tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải – Chi nhánh Đà Nẵng” làm đề tài cho luận văn tốt nghiệp của mình.

### 2. Mục tiêu nghiên cứu

- Phân tích, đánh giá thực trạng phân tích tài chính doanh nghiệp để phục vụ hoạt động cho vay tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam, chi nhánh Đà Nẵng.
- Đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác phân tích tài chính doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải- chi nhánh Đà Nẵng.

### 3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Đề tài chủ yếu nghiên cứu chất lượng phân tích tài chính doanh nghiệp để phục vụ hoạt động cho vay tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – chi nhánh Đà Nẵng

- Phạm vi nghiên cứu:

Về không gian: tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – chi nhánh Đà Nẵng.

Về thời gian: trong khoảng thời gian từ năm 2009 - 2011.

#### **4. Phương pháp nghiên cứu**

Trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng, các phương pháp được sử dụng trong quá trình nghiên cứu là: phương pháp thu thập, thống kê, tổng hợp số liệu, so sánh, mô hình hóa và phân tích kinh tế.

#### **5. Kết cấu của đề tài**

CHƯƠNG 1: Cơ sở lý luận về phân tích tài chính doanh nghiệp trong hoạt động tín dụng của các Ngân hàng thương mại.

CHƯƠNG 2: Thực trạng công tác phân tích tình hình tài chính của các doanh nghiệp vay vốn tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải – Chi nhánh Đà Nẵng.

CHƯƠNG 3: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác phân tích tài chính các doanh nghiệp vay vốn tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải – Chi nhánh Đà Nẵng.

# **CHƯƠNG 1 CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP TRONG HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG CỦA CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI**

## **1.1 Những vấn đề chung về tín dụng NHTM**

### ***1.1.1 Khái niệm tín dụng NHTM***

Tín dụng ngân hàng là quan hệ tín dụng giữa ngân hàng với mọi chủ thể khác trong nền kinh tế xã hội. Trong mỗi quan hệ này, ngân hàng đóng vai trò trung gian, vừa là người cấp tín dụng vừa là người đi vay.

### ***1.1.2 Các nguyên tắc cơ bản của tín dụng NHTM***

Vốn vay phải hoàn trả đầy đủ, đúng hạn cả vốn và lãi

Vốn vay phải có mục đích, đảm bảo sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả

### ***1.1.3 Phân loại tín dụng NHTM***

*1.1.3.1 Theo thời hạn tín dụng*

*1.1.3.2 Theo mục đích sử dụng vốn của người đi vay*

*1.1.3.3 Theo hình thức đảm bảo tiền vay*

Ngoài ra còn có một số cách phân loại tín dụng khác như: phân loại theo đối tượng đầu tư, theo phương thức hoàn trả, theo xuất xứ tín dụng..

## **1.2 Khái quát về phân tích TCDN**

### ***1.2.1 Khái niệm phân tích TCDN***

Phân tích tài chính doanh nghiệp là việc thu thập, phân tích các thông tin kế toán và các thông tin khác để đánh giá thực trạng và xu hướng tài chính, khả năng tiềm lực của doanh nghiệp nhằm mục đích đảm bảo an toàn vốn tín dụng

### ***1.2.2 Vai trò của phân tích TCDN trong cho vay của NHTM***

*1.2.2.1 Đối với quyết định cho vay*

- Đánh giá khả năng và tính chắc chắn của dòng tiền vào ra, tình hình sử dụng có hiệu quả nhất của nguồn vốn kinh doanh

- Cung cấp thông tin về nguồn vốn chủ sở hữu, các khoản nợ, kết quả sử dụng tài sản của doanh nghiệp.

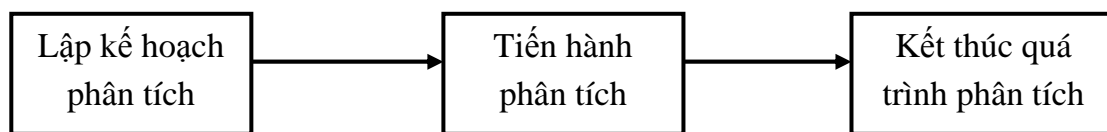
- Đánh giá tổng quát hoạt động của doanh nghiệp, dự báo những bất ổn trong hoạt động kinh doanh nhằm hạn chế, phòng ngừa rủi ro và nâng cao chất lượng tín dụng.

#### 1.2.2.2 Đối với công tác thẩm định

- Đảm bảo cho hoạt động của Ngân hàng được an toàn và hiệu quả, mang lại lợi nhuận cho Ngân hàng.

### 1.3 Công tác phân tích TCDN trong hoạt động tín dụng của NHTM

#### 1.3.1 Quy trình phân tích TCDN



##### 1.3.1.1 Giai đoạn lập kế hoạch phân tích

Việc lập kế hoạch phân tích tài chính gồm xác định mục tiêu, xây dựng chương trình phân tích. Kế hoạch phải xác định rõ nội dung phân tích, phạm vi phân tích, thời gian tiến hành, những thông tin cần thu thập, tìm hiểu.

NHTM lấy thông tin về doanh nghiệp từ hai nguồn: thông tin từ bên ngoài và thông tin nội bộ doanh nghiệp nhưng chủ yếu là thông tin nội bộ doanh nghiệp.

##### 1.3.1.2 Giai đoạn tiến hành phân tích

- Suu tầm tài liệu, xử lý số liệu
- Đánh giá các chỉ tiêu phân tích

##### 1.3.1.3 Giai đoạn kết thúc

- Viết báo cáo phân tích:
- Hoàn chỉnh hồ sơ phân tích.

### ***1.3.2 Các phương pháp phân tích tài chính doanh nghiệp***

#### ***1.3.2.1 Phương pháp tỷ số***

Phương pháp truyền thống được áp dụng phổ biến trong phân tích tài chính là phương pháp tỷ số. Phương pháp này có tính hiện thực cao với các điều kiện áp dụng ngày càng được bổ sung và hoàn thiện

Về nguyên tắc, với phương pháp tỷ số cần xác định được các ngưỡng, các tỷ số tham chiếu. Để đánh giá tình trạng tài chính của một doanh nghiệp cần so sánh các tỷ số của doanh nghiệp với các tỷ số tham chiếu.

#### ***1.3.2.2 Phương pháp so sánh***

Phương pháp này được sử dụng rộng rãi trong các doanh nghiệp với những nội dung chính sau:

- Phân tích xu thế: Phân tích này thực hiện so sánh giữa số thực hiện kỳ này với số thực kỳ trước để thấy rõ xu hướng thay đổi về tài chính của doanh nghiệp. Đánh giá sự tăng trưởng hay suy giảm trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- So sánh giữa số thực hiện với số kế hoạch để thấy mức độ phấn đấu của doanh nghiệp.
- So sánh giữa số liệu của doanh nghiệp với số liệu trung bình ngành, của các doanh nghiệp khác để đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp mình tốt hay xấu, được hay chưa được.
- So sánh theo chiều dọc để xem xét tỷ trọng của từng chỉ tiêu so với tổng thể, so sánh theo chiều ngang của nhiều kỳ để thấy được sự biến đổi cả về số lượng tương đối và tuyệt đối của một chỉ tiêu nào đó qua các niên độ kế toán liên tiếp.

Phương pháp so sánh thường dùng trong phân tích báo cáo tài chính đó là phương pháp phân tích khối, phương pháp phân tích chỉ số.

### *1.3.2.3 Phương pháp phân tích tài chính Dupont*

Đây là một công cụ đơn giản nhưng vô cùng hiệu quả cho phép chúng ta có thể nhìn khái quát được toàn bộ các vấn đề cơ bản của doanh nghiệp từ đó đưa ra các quyết định đúng đắn.

$$ROE = ROA \times (1 + \text{Đòn bẩy tài chính}) \times (1 - T)$$

Qua khai triển chỉ tiêu ROE chúng ta có thể thấy chỉ tiêu này được cấu thành bởi ba yếu tố chính là hệ số sinh lời trên doanh thu, hiệu suất sử dụng tài sản, và đòn bẩy tài chính có nghĩa là để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh (tức là gia tăng ROE) doanh nghiệp có 3 sự lựa chọn cơ bản là tăng một trong ba yếu tố trên.

Nhìn chung, phương pháp phân tích Dupont giúp ta rút ra những kết luận về tình hình tài chính của doanh nghiệp trên tất cả các phương diện là tốt hay xấu thông qua các thông số, sau đó:

- + Xác định nguyên nhân và tính toán mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến các chỉ tiêu phân tích.
- + Xác định và dự đoán những nhân tố kinh tế xã hội tác động đến tình hình kinh doanh của doanh nghiệp.
- + Tổng hợp kết quả, rút ra nhận xét, kết luận về tình hình tài chính của doanh nghiệp.

## *1.3.3 Nội dung công tác phân tích tài chính đối với Doanh nghiệp vay vốn*

### *1.3.3.1 Phân tích khái quát tình hình hoạt động của doanh nghiệp*

### *1.3.3.2 Phân tích khái quát báo cáo tài chính*

- a. Phân tích bảng cân đối kế toán



- Phân tích cơ cấu và sự biến động tài sản
- Phân tích cơ cấu và sự biến động nguồn vốn
- Phân tích tình hình sử dụng vốn trong năm
  - b. *Phân tích báo cáo kết quả kinh doanh*
  - c. *Phân tích báo cáo lưu chuyển tiền tệ ( Báo cáo Ngân quỹ)*
  - d. *Thuyết minh báo cáo tài chính:*

#### 1.3.3.3 *Phân tích các nhóm chỉ tiêu tài chính*

- Nhóm thông số về khả năng thanh toán
- Nhóm thông số về khả năng hoạt động
- Nhóm thông số về khả năng cân đối vốn hoặc cơ cấu vốn
- Nhóm thông số về khả năng sinh lời.
- Nhóm thông số về khả năng tăng trưởng.
- Nhóm thông số về khả năng kiểm soát chi phí

#### 1.3.3.4 *Nhân tố ảnh hưởng đến công tác phân tích TCDN*

##### *a. Nhân tố khách quan*

- Môi trường kinh tế vĩ mô
- Môi trường pháp lý
- Nhân tố từ khách hàng

##### *b. Nhân tố chủ quan*

- Chính sách tín dụng của Ngân hàng
- Phương pháp phân tích của Ngân hàng
- Cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ công tác phân tích
- Năng lực và đạo đức của CBTD

## **CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG CÔNG TÁC PHÂN TÍCH TCDN TRONG HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI - CN ĐÀ NẴNG**

### **2.1. Khái quát về Ngân hàng TMCP Hàng Hải – CN Đà Nẵng**

#### ***2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển của Chi nhánh***

#### ***2.1.2 Chức năng và nhiệm vụ MSB – ĐN***

#### ***2.1.3 Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Chi nhánh***

##### ***2.1.3.1 Sơ đồ cơ cấu tổ chức***

##### ***2.1.3.2 Chức năng nhiệm vụ của các phòng ban***

#### ***2.1.4 Tình hình hoạt động tín dụng tại MSB – ĐN***

##### ***2.1.4.1 Tình hình huy động vốn***

##### ***2.1.4.2 Tình hình cấp tín dụng***

#### ***2.1.5 Tình hình hoạt động kinh doanh MSB – ĐN 2009-2011***

### **2.2. Thực trạng hoạt động phân tích tài chính đối với doanh nghiệp vay vốn tại ngân hàng TMCP Hàng Hải**

#### ***2.2.1 Khái quát về hoạt động phân tích tài chính đối với khách hàng vay vốn tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải – CN Đà Nẵng***

Đối với Ngân hàng TMCP Hàng Hải, công tác phân tích đánh giá tài chính khách hàng là một khâu quan trọng cơ bản của toàn bộ quá trình thẩm định cho vay vốn nhằm phòng ngừa, hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh nói chung và hoạt động tín dụng nói riêng. Đây là công tác thường xuyên, liên tục phải làm đối với khách hàng vay vốn tại chi nhánh, kết quả đưa ra từ công tác này trợ giúp đắc lực cho việc ra quyết định cho vay hay không cho vay của Ban lãnh đạo và cán bộ TD đối với khách hàng.

\* Các tài liệu sử dụng để phân tích đánh giá:

+ Báo cáo tài chính gồm: Bảng Cân Đối kế toán, BC kết quả hoạt động kinh doanh, BC lưu chuyển tiền tệ ...

+ Các tài liệu liên quan khác.

\* Phương pháp được sử dụng để phân tích, đánh giá tình hình tài chính của doanh nghiệp: mỗi Ngân hàng sử dụng các kỹ thuật, phương pháp phân tích khác nhau. Tuy nhiên tại Ngân hàng Hàng Hải trong những năm qua sử dụng chủ yếu là: phương pháp so sánh và phương pháp phân tích các tỷ số, phương pháp Dupont ...

Nội dung phân tích: Phân tích khái quát tình hình tài chính của doanh nghiệp cụ thể phân tích diễn biến, biến động của tài sản, nguồn vốn và sử dụng vốn (nếu cần).

- Phân tích các nhóm chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

## **2.2.2 Công tác phân tích TCDN tại MSB - DN**

### **2.2.2.1 Tình hình thu thập thông tin**

a. Thu thập thông tin: CBTD thực hiện công việc thu thập thông tin từ nhiều nguồn:

+ Bên trong DN: Thu thập các thông tin liên quan trong các Báo cáo tài chính ( bảng cân đối kế toán, báo cáo thu nhập, báo cáo lưu chuyển tiền tệ) và các tài liệu nội bộ khác của DN.

+ Bên ngoài DN: Các thông tin liên quan đến ngành hoạt động, môi trường kinh doanh và nhiều thông tin khác liên quan đến tình hình kinh tế như lãi suất, lạm phát, giá cả nguyên vật liệu...

\* Phương pháp thu thập thông tin được các CBTD sử dụng đó là:

- Phỏng vấn khách hàng qua điện thoại

- Gặp gỡ trực tiếp xác thực thông tin và đánh giá trực quan về khách hàng.

- Hướng dẫn khách hàng làm hồ sơ xin vay vốn và sau đó yêu cầu khách hàng cung cấp các thông tin cần thiết

- Thực hiện thu thập các thông tin liên quan đến DN thông qua phỏng vấn hoặc gửi thư xác nhận tới khách hàng, đối tác, nhân viên của DN, các TCTD cũng như tổ chức CIC.

- Thu thập các thông tin của một số đơn vị sản xuất cùng ngành và các thông tin chung về ngành nghề, môi trường kinh doanh thông qua báo, đài, internet và các tổ chức chuyên lưu trữ và cung cấp thông tin về các DN như Hiệp hội doanh nghiệp vừa và nhỏ, cục thống kê.

#### b. Đánh giá và chọn lọc thông tin

Thông tin là cơ sở quan trọng nhất của công tác phân tích tài chính, chính vì vậy CBTD tiến hành đánh giá độ tin cậy và sự cần thiết của thông tin.

#### 2.2.2.2 Xử lý thông tin thu thập để đưa ra đánh giá đối với khách hàng

a. Phân tích tổng quát về năng lực kinh doanh của doanh nghiệp

b. Phân tích các báo cáo tài chính

- Phân tích tổng quan tình hình tài chính các doanh nghiệp vay vốn thông qua việc phân tích cơ cấu và sự biến động tài sản sản và nguồn vốn.

- Phân tích các chỉ tiêu tài chính

#### 2.2.2.3 Tình hình sử dụng kết quả phân tích TCDN đưa ra kết luận

Sau khi tính toán CBTD dựa vào bảng tham chiếu đã có sẵn để xem khách hàng có đạt yêu cầu không, hay cần phải lưu ý những điểm gì đối với khách hàng và đưa ra kết luận.

Nhận xét chung: Mỗi chỉ tiêu phản ánh một khía cạnh nhất định về hoạt động kinh doanh và tài chính của DN. Nếu sử dụng các chỉ tiêu trên để đánh giá riêng lẻ thì không phản ánh đủ về DN. Do vậy CBTD phải phối hợp các chỉ tiêu để đánh giá, tìm ra mối liên hệ giữa các chỉ tiêu để đưa ra những kết luận chính xác về tình hình tài chính. Ngoài ra, cần phối hợp các nội dung phân tích: phân tích khái quát báo cáo tài chính, phân tích các chỉ tiêu tài chính, phân tích đảm bảo nợ vay để có thể có những nhận xét tổng hợp nhất về tình hình tài chính nói chung của DN, từ đó đưa ra quyết định tín dụng hợp lý, giảm thiểu rủi ro cho ngân hàng.

*2.2.2.4 Ví dụ minh họa về công tác phân tích tình hình tài chính doanh nghiệp vay vốn tại ngân hàng TMCP Hàng Hải – CN Đà Nẵng*

### **2.2.3 Đánh giá công tác phân tích TCDN tại MSB - DN**

#### *2.2.3.1 Những kết quả đạt được*

- Số khách hàng được phân tích TCDN ngày càng được mở rộng
- Tăng tương tín dụng doanh nghiệp cao
- Hiệu quả hoạt động phân tích được nâng cao

❖ Đạt được thành quả như vậy là do những nguyên nhân sau:

- Chi nhánh đang mở rộng hoạt động tín dụng bằng cách tích cực tìm kiếm khách hàng và đẩy mạnh hoạt động tín dụng trên cơ sở đảm bảo an toàn vốn. Mặt khác, năm 2011, Chính phủ đã ban hành chính sách cho vay hỗ trợ lãi suất, mở rộng tín dụng nên các doanh nghiệp, cá nhân có điều kiện tiếp cận nguồn vốn vay một cách dễ dàng hơn.

- Trong những năm gần đây Chi nhánh luôn chú ý đến việc nâng cao chất lượng công tác quản trị rủi ro tín dụng nói chung và phân tích TCDN nói riêng.

### 2.2.3.2 Những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

#### ❖ Những khó khăn:

##### ➤ Khó khăn từ phía doanh nghiệp

Có thể nói đây là khó khăn đầu tiên đối với NH, tác động đến sự thành công trong công tác phân tích và đánh giá KH. Các DN khi đến NH đều muốn được NH cho vay vốn. Vì vậy, họ thường làm mọi cách để làm cho các báo cáo tài chính của mình tốt hơn so với thực tế, phản ánh sai thực trạng hoạt động của DN mình. Hơn nữa, sự bảo mật thông tin của DN cũng là nguyên nhân gây khó khăn cho NH khi thẩm định. Các DN hoạt động sản xuất kinh doanh đều có những thông tin bí mật mang tính cạnh tranh với doanh nghiệp khác. Vì thế DN thường không muốn tiết lộ rộng rãi thông tin về DN mình. Khi đó việc phân tích thẩm định của cán bộ tín dụng sẽ gặp khó khăn, từ đó sẽ đánh giá thiếu chính xác.

Ngoài ra, các DN đến vay vốn tại NH thường thiếu bảng thuyết minh tài chính, báo cáo lưu chuyển tiền tệ là báo cáo thông tin về nguồn tiền ra vào của DN, tình hình tài trợ đầu tư bằng tiền của DN trong từng thời kỳ...Điều này khiến cho CBTD thiếu thông tin cho việc phân tích, đánh giá về khả năng tạo các luồng tiền trong tương lai của DN.

##### ➤ Khó khăn từ phía NH

Việc thu thập và nắm bắt thông tin về doanh nghiệp có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong quá trình thẩm định DN. Tuy nhiên, cơ sở vật chất của Chi nhánh phục vụ CBTD tìm hiểu thông tin còn khó khăn như: Những điều kiện cần thiết để CBTD tiếp cận với các nguồn thông tin về DN, thiếu thiết bị thông tin trực tuyến về KH giữa các NH trong cùng hệ thống; Thiết bị cập nhật các dữ liệu từ Trung tâm thông tin (CIC), Trung tâm phòng ngừa rủi ro còn hạn chế...

➤ *Khó khăn từ phía cơ chế chính sách của Nhà nước*

Những quyết định và văn bản hướng dẫn về công tác đánh giá KH trong hoạt động tín dụng là tương đối đầy đủ nhưng việc áp dụng thực tế vào NH gặp khó khăn. Ngoài ra những quy định của Nhà nước đối với DN chưa được thực hiện đầy đủ như những quy định về chế độ kiểm toán bắt buộc, quy định về thống nhất chuẩn mực kế toán DN...

❖ *Những hạn chế và nguyên nhân*

Tình hình thu thập thông tin tại chi nhánh tương đối hoàn chỉnh nhưng chất lượng thông tin thu thập được phân tích chưa cao; nguồn thông tin mà ngân hàng đang sử dụng trong phân tích tài chính khách hàng còn hạn chế, thiếu sự đa dạng, quy trình thu thập chưa khoa học, dẫn đến kéo dài thời gian thu thập và phân tích.

Mặc dù các chỉ tiêu tài chính đã được đưa ra để phân tích và đánh giá nhưng không đầy đủ về các tỷ số bình quân của ngành để làm cơ sở so sánh, điều này có thể dẫn đến những nhận định không thực sự chính xác về ngành nghề kinh doanh.

Tuy rằng trình độ CBTD của Chi nhánh đã được nâng cao và khá đồng đều nhưng vì hầu hết CBTD tại chi nhánh là những cán bộ mới, trẻ, ít kinh nghiệm nên khi phân tích các công ty đa ngành nghề, đa lĩnh vực lại gặp khó khăn trong việc đánh giá, so sánh.

Bộ phận kiểm soát nội bộ NH mặc dù có những cán bộ giỏi nghiệp vụ, giàu nhưng do số lượng cán bộ mỏng, trong khi sự phát triển về hoạt động tín dụng tại NH đang ngày càng mạnh mẽ, vì thế cho nên việc thực hiện kiểm tra sau của công tác này trở nên quá tải và không được chặt chẽ.

Hiện nay trình độ phát triển công nghệ thông tin ngày càng mạnh mẽ, tuy nhiên điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại phục vụ trong

công tác phân tích, đánh giá, thẩm định KH của Chi nhánh chưa được cập nhật, đầu tư thường xuyên.

Mặt khác, thị trường Tài chính- Ngân hàng nước ta hiện nay đang phát triển mạnh mẽ, các NH cạnh tranh gay gắt khiến chi nhánh gặp khó khăn, thiếu sự chia sẻ thông tin giữa các NH. Nhiều khi vì cạnh tranh mà NH không đòi hỏi khắt khe với DN, sợ DN sẽ sang vay ở NH khác.

**Tóm lại**, sau khi nghiên cứu, tìm hiểu trên đây, đã cho thấy phần nào thực trạng và quá trình công tác phân tích, đánh giá KH tại Chi nhánh Ngân Hàng Hàng Hải. Tuy còn những tồn tại do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan song những kết quả đạt được của Chi nhánh Ngân Hàng Hàng Hải thực sự là đáng nói và khả quan. Dưới đây trong chương 3 của chuyên đề xin đưa ra một số giải pháp, kiến nghị nhằm góp phần hoàn thiện công tác phân tích tình hình tài chính tại Chi nhánh Ngân hàng Hàng Hải.



## **CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH CÁC DOANH NGHIỆP VAY VỐN TẠI NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI - CN ĐÀ NẴNG**

### **3.1 Định hướng hoạt động của Ngân hàng TMCP Hàng hải trong thời gian tới**

#### ***3.1.1 Định hướng chung***

Từ năm 2010, MSB đã xác định mục tiêu “*Là một trong những định chế tài chính hàng đầu Việt Nam*”

MSB đã xây dựng kế hoạch phát triển mang tính bền vững ngay từ những ngày đầu thành lập, phát triển tín dụng đi kèm với bán chéo sản phẩm, khai thác các dịch vụ phụ trội,

MSB luôn đề ra phương châm hoạt động cho toàn bộ hệ thống các phòng ban, các tổ nghiệp vụ, các nhân viên của toàn Ngân hàng nói chung và bộ phận dịch vụ khách hàng nói riêng

Đối với Ngân hàng là: An toàn – Hiệu quả - Tăng trưởng. An toàn trong mọi lĩnh vực kinh doanh. Hiệu quả mang lại ý nghĩa kinh tế xã hội. Tăng trưởng phù hợp với tốc độ phát triển kinh tế đất nước và chính sách tiền tệ của Ngân hàng.

Đối với khách hàng: Đem đến cho khách hàng sự an toàn khi gửi tiền, phục vụ nhanh chóng, kịp thời với chất lượng và chi phí hợp lý.

#### ***3.1.2 Định hướng trong hoạt động phân tích tình hình tài chính doanh nghiệp trong hoạt động tín dụng của Ngân hàng TMCP Hàng hải và Chi nhánh Ngân hàng TMCP Hàng hải-CN Đà Nẵng***

Ngân hàng MSB đặt mục tiêu tỷ lệ nợ xấu của hoạt động tín dụng từ năm 2012 nhóm 2 trở lên ở mức 2%, nợ nhóm 3 trở lên không vượt quá 1%.

Đây là một tỷ lệ nợ xấu khá thấp so với chuẩn nợ xấu là 3% và so với các Ngân hàng khác, để làm được điều này, công tác thẩm định tín dụng đóng vai trò hết sức quan trọng, nhất là công tác thẩm định trước khi cấp tín dụng.

Vì vậy định hướng mục tiêu của hoạt động phân tích TCDN trong hoạt động thẩm định tín dụng của Ngân hàng MSB chú trọng vào việc nâng cao chất lượng phân tích TCDN, cụ thể các mục tiêu của Ngân hàng là:

- Tập trung vào công tác thu thập thông tin về doanh nghiệp. Mọi kết quả phân tích đều phụ thuộc vào công tác này, chính vì vậy phải đầu tư năng lực tài chính, nhân lực và nhiều yếu tố khác cho công việc này.

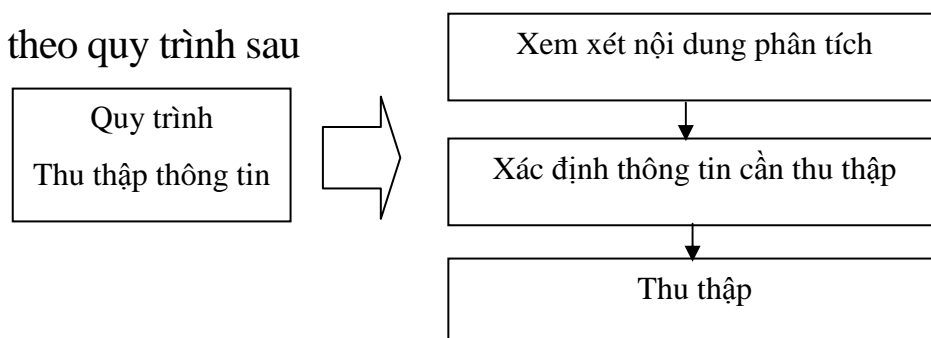
- Tổ chức phân tích TCDN thông qua hoàn thiện quy trình phân tích tài chính theo hướng tách biệt một cách độc lập chức năng kinh doanh, tác nghiệp và quản lý rủi ro; xây dựng mô hình phân tích tài chính phù hợp với DN trong từng ngành, lĩnh vực khác nhau.

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng CBTD, mở các buổi học nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho những cán bộ mới vào nghề. Khen thưởng CBTD khi có thành tích lớn.

## **3.2 Các giải pháp hoàn thiện công tác phân tích TCDN trong hoạt động tín dụng của Ngân hàng TMCP Hàng hải\_CN Đà Nẵng**

### ***3.2.1 Hoàn thiện công tác thu thập thông tin***

Giả định rằng quy trình thu thập thông tin càng logic thì công việc thu thập thông tin càng thực hiện nhanh chóng và tiết kiệm chi phí. Chính vì vậy để tiết kiệm 2 yếu tố này Chi nhánh cần tổ chức thực hiện công tác thu thập thông tin theo quy trình sau



Các công việc trong quy trình này được tiến hành như quy trình thu thập thông tin mà Chi nhánh thực hiện, chỉ khác một điểm đó là trình tự tiến hành các công việc được đảo ngược lại.

Làm như vậy sẽ giúp CBTD xác định được trọng tâm của việc tìm kiếm thông tin là gì và sẽ tiết kiệm thời gian, chi phí trong công tác thu thập. Thông qua việc xác định sự cần thiết của các thông tin từ ban đầu, CBTD sẽ biết tận dụng những nguồn thông tin miễn phí hoặc rẻ từ các nguồn như internet, báo chí, ti vi,... và biết có cần thiết phải mua thông tin gì về DN từ các tổ chức chuyên cung cấp thông tin nhằm tránh lãng phí không cần thiết.

Ngoài ra để chủ động hơn trong công tác thu thập thông tin:

- Chi nhánh cần tăng thiết lập các mối liên hệ với các tổ chức, dịch vụ cung cấp thông tin khác nhau như CRV, C&R để có thể khai thác, mua tin về các DN khi cần thiết để đáp ứng yêu cầu thông tin liên quan đến các hợp đồng tín dụng của Ngân hàng.

- Chi nhánh nên mở rộng nguồn thu thập thông tin thông qua kênh của Nhà Nước cụ thể là cơ quan thuế. Đây là một kênh thu thập rất hữu ích và chính xác. Vì hiện nay các doanh nghiệp khi muốn vay vốn, đều làm lại các bảng báo cáo tài chính đưa cho ngân hàng trong khi họ nộp một bảng báo cáo tài chính khác cho cơ quan thuế. Tuy nhiên nguồn thông tin từ cơ quan thuế thì xác thực và có độ tin cậy cao hơn.

- Các thông tin chung, có thể dùng nhiều lần như các chỉ số bình quân ngành, thông tin về ngành, tình hình kinh tế chung thì Chi nhánh có thể tiến hành thu thập trước và cập nhật thường xuyên, khi có khách hàng thì chỉ việc đối chiếu so sánh.

Tính khả thi của giải pháp: Với sự chuẩn bị này, CBTD sẽ trở nên chủ động hơn trong việc tìm kiếm thông tin, khi có khách hàng chỉ cần mất 1 ngày yêu cầu khách hàng cung cấp thông tin nội bộ và tổng hợp các thông tin cần thiết khác, thêm 1 ngày khảo sát thực tế đối với DN lớn và 0,5 ngày đối với DN nhỏ thì công tác thu thập thông tin đã tiết kiệm được một ngày.

### **3.2.2 Hoàn thiện công tác xử lý thông tin:**

Chi nhánh trong những năm qua đã có nhiều nỗ lực đổi mới trong công tác phân tích TCDN nhằm phù hợp với sự thay đổi tình hình tài chính của các DN, vì vậy mà đã hạn chế được phần nào xu hướng tăng lên của nợ xấu trong thời gian qua. Tuy nhiên, chi nhánh còn cần phải có những biện pháp hoàn thiện công tác xử lý thông tin sau:

#### **3.2.2.1 Hoàn thiện phương pháp phân tích, đánh giá tài chính:**

- Duy trì và bổ sung phương pháp phân tích tài chính

Việc sử dụng kết hợp phương pháp Dupont với phương pháp phân tích tỷ số và phương pháp so sánh sẽ cho thấy một cái nhìn toàn diện nhất về tình hình hoạt động cũng như tình hình tài chính của doanh nghiệp. Vì thế Chi nhánh cần tiếp tục duy trì phương pháp phân tích này.

Bên cạnh đó, trước khi phân tích, cần đánh giá quy mô của doanh nghiệp để lựa chọn phương pháp phân tích cho phù hợp.

- Thực hiện phân tích tài chính đối với các DN vừa trở lên và có hệ thống kế toán mạnh, còn các DN nhỏ thì chỉ cần tập trung vào đánh giá phân tích như hộ kinh doanh cá thể vì cả về quy mô hoạt động và tiềm lực tài chính của loại hình DN này quá nhỏ bé, không thể đánh giá bằng cách phân tích theo quy trình cứng nhắc và đem so sánh với ngành hoạt động, điều này quá khập khiễng và sẽ không đưa lại kết quả gì mà càng làm cho các DN

nhỏ khó tiếp cận với nguồn vốn hơn. Như vậy sẽ ảnh hưởng đến tăng trưởng tín dụng của Chi nhánh.

Bên cạnh đó bổ sung thêm các phương pháp khác để hỗ trợ hoặc xây dựng một bộ chỉ tiêu phân tích đánh giá đơn giản hơn để phân tích. . Mục đích hỗ trợ khi phân tích các DN nhỏ, khi các báo cáo tài chính chưa đầy đủ.

### *3.2.2.2 Hoàn thiện nội dung phân tích:*

Cán bộ tín dụng cần vận dụng linh hoạt, sáng tạo vào từng doanh nghiệp, từng điều kiện cụ thể các chỉ tiêu phân tích TCDN. Đồng thời, cũng tùy thuộc vào từng khoản mục tín dụng mà chú trọng vào các chỉ tiêu tài chính sao cho phù hợp.

Hiện nay, các chỉ tiêu thông số mà ngân hàng phân tích phần nào đã phản ánh được những thông tin tài chính cần thiết để cho ra kết luận về tình hình tài chính của doanh nghiệp để từ đó đi đến những quyết định về tín dụng. Tuy nhiên, một nhóm chỉ tiêu nữa mà ngân hàng lưu ý khi đánh giá phân tích. Đó là nhóm khả năng kiểm soát chi phí của doanh nghiệp vay vốn. Mục đích của việc phân tích nhóm này là nhằm đánh giá chất lượng quản lý của doanh nghiệp để từ đó thấy được nguồn thu nhập để trả nợ cho ngân hàng. Vì vậy, ngân hàng cần đánh giá khả năng kiểm soát chi phí thông qua hệ thống các chỉ tiêu sau:

- Tiền công, tiền lương/ Doanh thu
- Chi phí hành chính/ Doanh thu
- Chi phí quản lý/ Doanh thu
- Chi phí khấu hao/ Doanh thu
- Các khoản thuế/ Doanh thu
- Giá vốn hàng bán/ Doanh thu

Đồng thời, ngân hàng cũng cần phải nhận được những phân tích có tính thuyết phục từ phía khách hàng rằng tình hình chi phí và thu nhập trong tương lai của khách hàng sẽ có những tiến triển tốt hay không để từ đó có thể đi đến những kết luận về tình hình tài chính.

Ngoài ra, tên của các thông số tài chính vẫn chưa được đề cập một cách nhất quán, vì vậy khi phân tích, cán bộ tín dụng cần lưu ý sử dụng tên gọi của các thông số một cách hợp lý.

Bên cạnh đó, hiện nay Ngân hàng đang kết hợp phân tích cả ba báo cáo tài chính (BCĐKT, BCLCTT, BCKQKD) nên bức tranh về tình hình tài chính doanh nghiệp đã minh bạch và rõ ràng rồi. Nhưng nếu kết hợp thêm bảng thuyết minh báo cáo tài chính nữa thì sẽ thấy được toàn cảnh hơn.

*Tính khả thi của giải pháp:* Hiện nay có 97% DN trên địa bàn thành phố Đà Nẵng là DN vừa và nhỏ, bởi vậy nếu công tác phân tích TCDN xác định đúng đối tượng phân tích và áp dụng phương pháp phân tích phù hợp thì mạng lưới khách hàng sẽ tăng lên đáng kể và doanh số tín dụng cũng từ đó mà tăng lên.

### ***3.2.3 Hoàn thiện công tác đánh giá, kết luận***

Khi đánh giá phân tích các hệ số tài chính, NH phải xây dựng cho mình một hệ thống các bộ chỉ tiêu chấm điểm, chuẩn mực, thống nhất để làm cơ sở đánh giá cho các DN trong cùng lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh, cùng loại hình hay cùng quy mô...để thấy được năng lực thực sự của DN vay vốn so với sự phát triển của ngành.

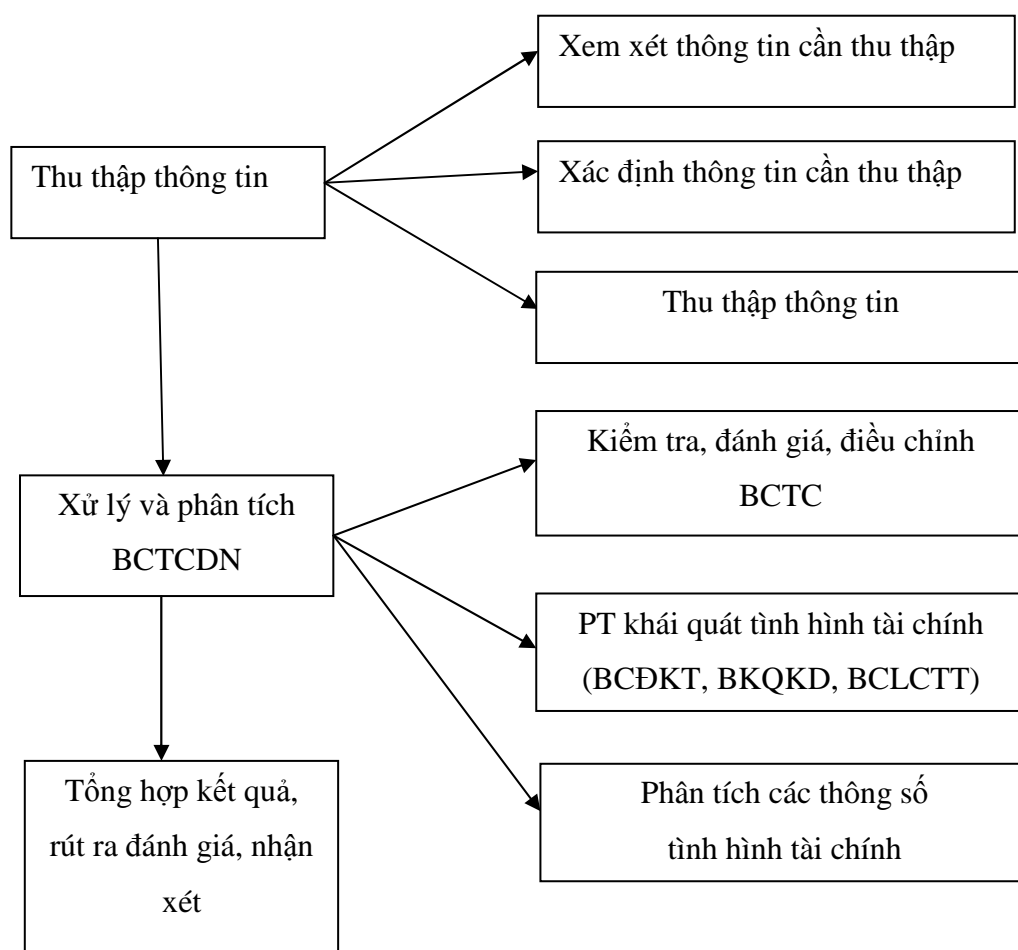
Chỉ dựa trên kết quả phân tích tài chính để đưa ra quyết định cấp tín dụng là chưa thuyết phục vì vậy phải kết hợp với nhiều thông tin điều tra

khác về DN như kết quả thẩm định dự án, phương án sử dụng vốn...thì mới có thể chắc chắn việc cấp tín dụng là đúng đắn.

Phải xem xét kỹ càng và thăm dò các thông tin liên quan đến DN trong quá trình ra quyết định cấp tín dụng để điều chỉnh khoản vay kịp thời với năng lực tài chính và các yếu tố khác của DN.

### 3.2.4 Hoàn thiện công tác tổ chức phân tích tài chính DN

#### 3.2.4.1 Hoàn thiện về quy trình phân tích tài chính doanh nghiệp:



Ban lãnh đạo Chi nhánh cần phân công CBTD phù hợp, theo lĩnh vực hoạt động của DN hoặc theo quy mô, thời gian của khoản vay.

Phân công CBTD phân tích, thẩm định DN theo quy mô của khoản vay, nghĩa là các CBTD có chuyên môn nghiệp vụ giỏi được cử để thẩm định các khoản vay lớn hoặc các khoản vay không cần TSĐB.

Trong quá trình phân tích tài chính doanh nghiệp vay vốn, Chi nhánh cần tăng cường công tác thanh tra giám sát: Thanh tra, giám sát là công việc phải tiến hành thường xuyên đối với quá trình thẩm định tín dụng nói chung cũng như công tác phân tích tài chính doanh nghiệp nói riêng.

Không những thế cần kiểm tra quyết định xử lý những cán bộ tín dụng làm việc không cẩn thận, phân tích thông tin sơ sài, đánh giá sai tình hình tài chính hoặc cố tình tiếp cận những thông tin không trung thực, không đầy đủ và nhanh chóng quyết định cho vay nhằm chiếm dụng vốn, tài sản của ngân hàng, dẫn đến rủi ro trong công tác cấp tín dụng.

*3.2.4.2 Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ.*

Do tính chất đặc thù là tín dụng, tuyển chọn những cán bộ có trình độ khá giỏi, học đúng chuyên ngành lên làm tiêu chí hàng đầu.

Thực hiện phân quyền đề nghị cấp tín dụng theo kinh nghiệm.

Thường xuyên có kế hoạch tổ chức đào tạo cán bộ nâng cao nghiệp vụ, rèn luyện phẩm chất đạo đức, nghề nghiệp.

Thực hiện luân chuyển cán bộ liên tục nhằm tránh tình trạng cán bộ quá thân thiết với khách hàng.

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả công việc, và định kỳ đánh giá, tổng kết tình hình, rút kinh nghiệm và trên cơ sở có chế độ khen thưởng, đảm bảo thu thập thỏa đáng cho cán bộ nhân viên.

*3.2.4.3 Đầu tư cho công nghệ, trang thiết bị và phương tiện để xây dựng một ngân hàng hiện đại*

NH cần đầu tư chiều sâu vào các trang thiết bị thuộc hệ thống thu thập thông tin của NH. Thường xuyên tìm hiểu, khai thác những công nghệ,



phần mềm mới trong lĩnh vực NH giúp giảm bớt các công đoạn trong quá trình phân tích, thẩm định trong hoạt động tín dụng.

### **3.3 Kiến nghị với các cơ quan hữu quan**

#### **3.3.1 Kiến nghị với Ngân hàng nhà nước ( NHNN)**

- ❖ Tăng cường sự hỗ trợ của NHNN đối với công tác thẩm định tín dụng và công tác phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp nói riêng.
- ❖ Tăng cường vai trò của trung tâm tín dụng CIC
- ❖ Xây dựng các chỉ tiêu trung bình ngành
- ❖ Kết hợp với cơ quan Nhà Nước, cụ thể là cơ quan Thuế, yêu cầu công khai các thông tin, báo cáo tài chính của các DN và đăng tải trên mạng

#### **3.3.2 Kiến nghị với Ngân hàng TMCP Hàng hải**

Thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ tín dụng. Tổ chức tập huấn, trao đổi kinh nghiệm giữa các cán bộ tín dụng nhằm nâng cao nghiệp vụ.

Xây dựng hệ thống chấm điểm trong Ngân hàng nhằm tiết kiệm được thời gian chi phí của Ngân Hàng, hạn chế về những ý kiến chủ quan của cán bộ tín dụng.

Hoàn thiện quy trình tín dụng cũng như quy trình phân tích doanh nghiệp tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ tín dụng trong quá trình làm việc cũng như cho phù hợp với tình hình mới.

Cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính cho các DN nhỏ để họ có một hệ thống tài chính, kế toán lành mạnh và rõ ràng hơn.

Tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học trong nội bộ ngân hàng và với các ngân hàng thương mại khác trên địa bàn nhằm trao đổi kinh nghiệm, nắm bắt thông tin.

## KẾT LUẬN

Tình hình kinh tế Việt Nam hiện đang rất khó khăn, các DN đang lâm vào tình trạng nợ nần chồng chất trong khi hàng hóa sản xuất ra thì ế ẩm. Sự việc này cũng khiến các ngân hàng phải đối mặt với rủi ro tín dụng cao khi thực hiện cấp tín dụng cho các DN. Vì vậy công tác phân tích tài chính được đặt lên hàng đầu, là một phần trong công tác nhận dạng rủi ro tín dụng trước, trong và sau khi cấp tín dụng.

Xuất phát từ việc mong muốn hoàn thiện công tác phân tích tài chính đối với khách hàng DN, Luận văn tốt nghiệp đã đạt được một số vấn đề:

- Cung cấp được những lý luận cơ bản về phân tích tài chính và các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng phân tích tài chính đối với khách hàng DN, giúp hiểu được quy trình phân tích tài chính đối với DN trong ngân hàng bao gồm những bước nào.

- Luận văn đã tập trung nêu lên những thực trạng của công tác phân tích tài chính đối với đối tượng khách hàng DN hiện nay tại Ngân hàng TMCP Hàng hải - CN Đà Nẵng, đánh giá những mặt thành công và hạn chế của công tác phân tích TCDN tại ngân hàng này. Từ đó đưa ra một số giải pháp hoàn thiện hơn công tác phân tích tài chính nhằm đảm bảo cho hoạt động cấp tín dụng đối với DN tại Chi nhánh Đà Nẵng được an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững.

Tuy nhiên, với thời gian cũng như trình độ kiến thức còn hạn chế, nội dung luận văn của em chắc chắn không tránh khỏi nhiều sai sót, đề tài khá rộng nên còn mang tính chất chung chung. Kính mong quý thầy cô đóng góp để hoàn thiện đề tài luận văn tốt nghiệp của em hơn.